



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, đã được bãi bỏ một phần tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu các hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Báo Tuyên Quang;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- TP: Nội chính, HC-TC;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, vận hành, sử dụng, khai thác và bảo đảm hoạt động cho cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang và cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (sau đây viết tắt là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện trong quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là cơ sở dữ liệu của tỉnh)

phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý luôn được cập nhật kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả cho việc khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh và đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU, KHAI THÁC THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 4. Địa chỉ truy cập; nội dung quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu

1. Địa chỉ truy cập cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang là: <https://cbccvc.tuyenquang.gov.vn>.

2. Nội dung quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu, gồm:

- a) Tạo lập mới tài khoản;
- b) Quản lý, cập nhật và hiệu chỉnh dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- c) Báo cáo, thống kê và kết xuất thông tin;
- d) Quản lý tổ chức;
- đ) Quản lý tuyển dụng;
- e) Quản lý thông tin quyết định tiếp nhận/hợp đồng lao động;
- g) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng;
- h) Quản lý khen thưởng, kỷ luật;
- i) Quản lý lương, phụ cấp;
- k) Quản lý quá trình công tác;
- l) Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại;
- m) Quản lý quy hoạch cán bộ;
- n) Quản lý đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm;
- o) Quản trị hệ thống: Thực hiện quản trị chức năng hệ thống, phân quyền nhóm người dùng và người dùng, sao lưu và phục hồi hệ thống.

Điều 5. Quản lý tài khoản đăng nhập

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh; được Ủy ban nhân dân tỉnh giao sử dụng tài khoản quản trị để cấp, đổi tài khoản, phân quyền và quản lý tài khoản người dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động; thực hiện chức năng nghiệp vụ về công tác cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cấp 01 tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu theo đúng Quy chế này; có trách nhiệm quản lý tài khoản đúng quy định và tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản người dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Phê duyệt dữ liệu

Trong vòng 05 ngày cuối từng tháng, người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình vào cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 7. Khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng, khai thác dữ liệu tổng hợp, phân tích chung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

Điều 8. Cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của tỉnh để đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung tại Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu. Chịu trách nhiệm phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đôn đốc việc nhập, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

2. Đưa nội dung thực hiện cập nhật thông tin cá nhân và đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia vào một trong các tiêu chí để đánh giá, xét thi đua khen thưởng cuối năm.

3. Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cơ sở dữ liệu; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

5. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 10 tháng 01 năm sau, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm trước liền kề về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh, kịp thời đề xuất khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm bảo đảm cơ sở dữ liệu của tỉnh được khai thác, sử dụng có hiệu quả.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài tỉnh bảo đảm theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP*).

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về tài chính ngân sách, khả năng ngân sách của tỉnh hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh để cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; kinh phí tập huấn cho công chức, viên chức được giao thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh đáp ứng các yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quốc gia về

cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Quản lý tài khoản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của tỉnh trong phạm vi quản lý theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân không thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình mã hóa dữ liệu để bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.

9. Chủ trì phối hợp với đơn vị có liên quan định kỳ kiểm tra lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu của tỉnh; đồng thời lưu trữ trên thiết bị chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

10. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh, kịp thời khắc phục hoặc đề xuất khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu của tỉnh được khai thác, sử dụng một cách hiệu quả./.